

Court of Washington, County/City of _____
Tòa Án Washington, Quận/Thành Phố _____

Plaintiff Nguyễn Đơn vs. kiện Defendant Bị Đơn DOB: _____ Ngày Sinh: _____	No. Số	Judgment and Sentence for: Phán Quyết và Bản Án đối với tội: ☐ Driving Under the Influence (RCW 46.61.502) Lái Xe Dưới Sự Ảnh Hưởng (RCW 46.61.502) ☐ Physical Control (RCW 46.61.504) Kiểm Soát Vật Lý (RCW 46.61.504) ☐ Reckless Driving (RCW 46.61.500) Lái Xe Liều Lĩnh (RCW 46.61.500) ☐ Negligent Driving – 1st Degree (RCW 46.61.5249) Lái Xe Cẩu Thả – Cấp 1 (RCW 46.61.5249) ☐ _____ (DUIJS) (DUIJS) Clerk's Action Required: ☐ 8, ☐ 9, ☐ 10 Việc Lục Sự Cần Làm: [-] 8, [-] 9, [-] 10
--	-----------	---

1. **The defendant is adjudged guilty based upon a guilty plea, jury verdict, or bench trial.** The court verified the defendant's criminal history and driving record and made findings as follows (*check all that apply*):
Bị đơn bị kết án có tội dựa trên lời nhận tội, phán quyết của bồi thẩm đoàn hoặc phiên tòa xét xử. Tòa án đã xác minh tiền án và hồ sơ lái xe của bị đơn, đồng thời đưa ra phán quyết như sau (đánh dấu tất cả mục thích hợp):
- ☐ (number) _____ Passenger/s under age 16 (**GY**), ☐ BAC _____, ☐ No Test,
☐ Refusal, ☐ Drug related, ☐ THC _____;
(số) (Các) Hành khách dưới 16 tuổi (**GY**), [-] BAC _____, [-]
Không Kiểm Tra,
[-] Từ Chối, [-] Liên quan đến Ma Túy, [-] THC _____ ;

[] CDL/ Commercial Learner Permit (CLP)/ Commercial Motor Vehicle (CMV)
Information:
Thông Tin về CDL/ Bằng Lái Xe Thương Mại (CLP)/ Xe Cơ Giới Thương Mại (CMV):
[] Hazmat vehicle, [] Commercial vehicle, [] 16 Passenger vehicle [] CDL/CLP;
and _____
Xe chở chất nguy hiểm, [-] Xe thương mại, [-] Xe chở 16 hành khách [-]
CDL/CLP; và

Therefore, the defendant is **sentenced** as follows:

Do đó, bị đơn **bị kết án** như sau:

Sentence is suspended for a period of _____ months/years on the following conditions:
Án treo trong một thời hạn _____ tháng/năm dựa vào các điều kiện sau đây:

Count 1) _____ days of jail and suspends _____ days; and a fine of \$ _____ with
\$ _____ suspended.

Điểm buộc tội 1) _____ ngày tù và án treo _____ ngày; và tiền phạt \$ _____ với \$
bị án treo.

Count 2) _____ days of jail and suspends _____ days; and a fine of \$ _____ with
\$ _____ suspended.

Điểm buộc tội 2) _____ ngày tù và án treo _____ ngày; và tiền phạt \$ _____ với \$
bị án treo.

Count 3) _____ days of jail and suspends _____ days; and a fine of \$ _____ with
\$ _____ suspended.

Điểm buộc tội 3) _____ ngày tù và án treo _____ ngày; và tiền phạt \$ _____ với \$
bị án treo.

Jail: Serve a total of _____ days in jail with credit for _____ days served, **and** serve a
total of _____ days of electronic home monitoring with credit for _____ days served.

Tù: Chấp hành tổng số _____ ngày tù được tính vào _____ số ngày đã
chấp hành và chấp hành tổng số _____ ngày giám sát điện tử tại nhà được tính vào
ngày đã chấp hành.

[] Other alternative means of confinement: _____
Các biện pháp giam cầm thay thế khác:

Jail sentences are concurrent/consecutive with all other commitments _____

Án tù được áp dụng đồng thời/liên tiếp với tất cả các cam kết khác

2. [] The defendant is indigent, as defined in RCW 10.01.160(3).

Bị đơn nghèo khổ, được quy định trong RCW 10.01.160(3).

Defendant shall pay to the clerk of this court:

Bị đơn phải trả cho lục sự của tòa án này:

[] fine	\$ _____	[] alcohol violator fee (DUC)	\$ _____ 250.00
tiền phạt	\$ _____	phí người vi phạm uống rượu bia (DUC)	\$ _____ 250.00
[] assessments	\$ _____	[] criminal conviction fee	\$ _____ 43.00
thẩm định	\$ _____	phí kết án hình sự	\$ _____ 43.00
[] costs	\$ _____	[] criminal traffic fee	\$ _____ 102.50
chi phí	\$ _____	phí giao thông hình sự	\$ _____ 102.50

☐ bench warrant fee	\$ _____	☐ probation/monitoring fee	\$ _____
<i>phí lệnh bắt giữ</i>	\$ _____	<i>phí quản chế/giám sát</i>	\$ _____
☐ jail recoupment fee	\$ _____	☐ booking fee	\$ _____
<i>phí thu hồi tiền tù</i>	\$ _____	<i>phí đặt chỗ</i>	\$ _____
☐ other _____	\$ _____	☐ public defender recoupment	\$ _____
<i>khác</i>	\$ _____	<i>Khoản thu hồi của luật sư bào chữa công</i>	\$ _____
		☐ passenger under age 16 fine	\$ _____
		<i>tiền phạt hành khách dưới 16 tuổi</i>	\$ _____

☐ restitution set by separate order.
khoản bồi thường được thiết lập theo lệnh riêng.

☐ restitution is ordered in the amount of:
khoản bồi thường được yêu cầu trong số tiền là:

\$ _____ to (person/entity 1) _____ at (mailing address)
\$ _____ cho (người/đơn vị 1) _____ tại (địa chỉ gửi thư)

\$ _____ to (person/entity 2) _____ at (mailing address)
\$ _____ cho (người/đơn vị 2) _____ tại (địa chỉ gửi thư)

\$ _____ to (person/entity 3) _____ at (mailing address)
\$ _____ cho (người/đơn vị 3) _____ tại (địa chỉ gửi thư)

☐ restitution to be left open for _____ days from the date this order is signed.
khoản bồi thường vẫn còn mở trong _____ ngày kể từ ngày mà lệnh này được ký.

☐ restitution emergency response (RCW 38.52.430) \$ _____
khoản bồi thường trường hợp ứng phó khẩn cấp (RCW 38.52.430) \$ _____

Total: \$ _____
Tổng: \$ _____

3. Financial obligations are due and payable immediately unless the court has set a payment schedule.

Các khoản nghĩa vụ tài chính phải được chi trả ngay lập tức trừ khi tòa án đã ấn định lịch thanh toán.

☐ Pay total financial obligations to the court at \$ _____ per month starting on _____.
Chi trả tổng số khoản nghĩa vụ tài chính cho tòa án ở mức \$ _____ mỗi tháng sẽ bắt đầu vào _____

☐ Pay schedule set by separate order.
Lịch chi trả được ấn định theo lệnh riêng.

☐ \$ _____ of this total is converted to _____ hours of community restitution (service) which must be completed by _____. **Proof of completion shall be provided to the court/probation department.**

\$ của tổng số này được chuyển đổi thành giờ bồi thường cộng đồng (dịch vụ) phải được hoàn tất bởi . **Bằng chứng hoàn tất sẽ được cung cấp cho tòa án/cơ quan quản chế.**

4. Mandatory Conditions of Sentence - DUI/Physical Control
Các Điều Kiện Bắt Buộc của Bản Án - DUI/Kiểm Soát Vật Lý

- (a) The defendant shall not drive a motor vehicle without a valid license.
Bị đơn không được lái xe cơ giới mà không có giấy phép hợp lệ.
- (b) The defendant shall not drive a motor vehicle without proof of liability insurance or other financial responsibility.
Bị đơn không được lái xe cơ giới mà không có bằng chứng về bảo hiểm trách nhiệm hoặc trách nhiệm tài chính khác.
- (c) The defendant shall not drive or be in physical control of a motor vehicle with an alcohol concentration of .08 or more or a THC concentration of 5.00 nanograms per milliliter of whole blood or higher, within 2 hours after driving.
Bị đơn không được lái xe hoặc kiểm soát vật lý xe cơ giới có nồng độ cồn từ 0.08 trở lên hoặc nồng độ THC từ 5.00 nanogam mỗi mililit máu toàn phần trở lên, trong vòng 2 giờ sau khi lái xe.
- (d) The defendant shall submit to a breath or blood alcohol test upon the reasonable request of a law enforcement officer.
Bị đơn phải chịu kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở hoặc máu theo yêu cầu hợp lý của viên chức thực thi pháp luật.
- (e) The defendant shall not drive a motor vehicle without a functioning ignition interlock device as required by the Department of Licensing. For each violation of the above mandatory conditions, the court shall order your confinement for a minimum of 30 days, which may not be suspended or deferred. For each incident involving a violation, the court shall suspend your license for 30 days.
Bị đơn không được lái xe cơ giới mà không có thiết bị khóa liên động đánh lửa đang hoạt động theo yêu cầu của Sở Cấp Phép. Đối với mỗi lần vi phạm các điều kiện bắt buộc nêu trên, tòa án sẽ ra lệnh giam giữ quý vị tối thiểu 30 ngày, không được phép đình chỉ hoặc hoãn lại. Đối với mỗi sự cố liên quan đến vi phạm, tòa án sẽ đình chỉ giấy phép của quý vị trong 30 ngày.
- (f) No criminal violations of law or alcohol-related infractions.
Không có hành vi vi phạm luật hình sự hoặc vi phạm liên quan đến rượu bia.
- (g) Comply with the rules and requirements of the Department of Licensing regarding the installation and use of a functioning ignition interlock device.
Tuân thủ các luật lệ và yêu cầu của Sở Cấp Phép về việc lắp đặt và sử dụng thiết bị khóa liên động đánh lửa đang hoạt động.
- (h) [] Comply with the requirement to install an ignition interlock device for an additional period as follows:
Tuân thủ yêu cầu lắp đặt thiết bị khóa liên động đánh lửa trong thời gian bổ sung như sau:
- [] 12 additional months for each passenger under the age of 16 for BAC less than 0.15, drug-related, no test, or THC. RCW 46.61.5055(6).

Thêm 12 tháng cho mỗi hành khách dưới 16 tuổi đối với BAC (nồng độ cồn trong máu) dưới 0,15, liên quan đến ma túy, không kiểm tra hoặc THC. RCW 46.61.5055(6).

Total additional months: _____

Tổng số tháng bổ sung:

OR

HOẶC

[] 18 additional months for each passenger under the age of 16 for BAC greater or equal to 0.15, or refusal. RCW 46.61.5055(6).

Thêm 18 tháng cho mỗi hành khách dưới 16 tuổi nếu BAC (nồng độ cồn trong máu) lớn hơn hay bằng 0.15 hoặc từ chối. RCW 46.61.5055(6).

Total additional months: _____

Tổng số tháng bổ sung:

This period is in addition to any other ignition interlock device requirements imposed by the court or the Department of Licensing.

Thời hạn này được thêm vào bất kỳ yêu cầu nào khác về thiết bị khóa liên động đánh lửa do tòa án hoặc Sở Cấp Phép áp đặt.

(i) [] The court has ordered the defendant to refrain from consuming any alcohol. The defendant must comply with alcohol monitoring as authorized by law.

Tòa án đã ra lệnh cho bị đơn phải kiểm chế tiêu thụ bất kỳ loại rượu bia nào. Bị đơn phải tuân thủ việc giám sát nồng độ cồn theo quy định của pháp luật.

[] The defendant shall pay the cost of monitoring.

Bị đơn phải chi trả chi phí giám sát.

[] The cost of monitoring shall be paid by _____.

RCW 46.61.5055(5).

Chi phí giám sát sẽ được chi trả bởi

RCW 46.61.5055(5).

5. Conditions of Sentence – Reckless Driving/Negligent Driving – 1st Degree
Các Điều Kiện của Bản Án – Lái Xe Liều Lĩnh/Lái Xe Cẩu Thả – Cấp 1

(a) [] The defendant shall not drive a motor vehicle without a valid license and proof of liability insurance or other financial responsibility.

Bị đơn không được lái xe cơ giới mà không có giấy phép hợp lệ và bằng chứng về bảo hiểm trách nhiệm hoặc trách nhiệm tài chính khác.

The defendant shall not drive or be in physical control of a motor vehicle with an alcohol concentration of .08 or more or a THC concentration of 5.00 nanograms per milliliter of whole blood or higher, within 2 hours after driving.

Bị đơn không được lái xe hoặc kiểm soát vật lý xe cơ giới có nồng độ cồn từ 0.08 trở lên hoặc nồng độ THC từ 5.00 nanogram mỗi mililit máu toàn phần trở lên, trong vòng 2 giờ sau khi lái xe.

(b) [] The defendant shall submit to a breath or blood alcohol test upon the reasonable request of a law enforcement officer.

Bị đơn phải chịu kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở hoặc máu theo yêu cầu hợp lý của viên chức thực thi pháp luật.

(c) [] No criminal violations of law or alcohol related infractions.

Không có hành vi vi phạm luật hình sự hoặc vi phạm liên quan đến rượu bia.

(d) Comply with mandatory ignition interlock device requirements as imposed by the Department of Licensing.

Tuân thủ các yêu cầu bắt buộc về thiết bị khóa liên động đánh lửa do tòa án hoặc Sở Cấp Phép áp đặt.

6. Additional Conditions of Sentence – 24/7 Sobriety Program/Discretionary Ignition Interlock

Các Điều Kiện Bổ Sung của Bản Án – Chương Trình Cai Rượu Bia 24/7 /Khóa Liên Động Đánh Lửa Tùy Ý

☐ 24/7 Sobriety Program is available. For ☐ 6 months ☐ _____ days/months:

Chương Trình Cai Rượu Bia 24/7 hiện có. Trong [-] 6 tháng [-] _____ ngày/tháng:

☐ comply with the 24/7 Sobriety Program. RCW 46.61.5055(1)-(3).

tuân thủ Chương Trình Cai Rượu Bia 24/7. RCW 46.61.5055(1)-(3).

☐ do not drive any motor vehicle unless it is equipped with an ignition interlock device. (This **does not** authorize you to drive without a valid license).

*không được lái bất kỳ loại xe cơ giới nào trừ khi xe đó được trang bị thiết bị khóa liên động đánh lửa. (Việc này **không** cho phép quý vị lái xe mà không có giấy phép hợp lệ).*

☐ Comply with discretionary ignition interlock device requirements.

RCW 46.20.720(1)(e).

Tuân thủ các yêu cầu về khóa liên động đánh lửa tùy ý. RCW 46.20.720(1)(e).

☐ For a period of _____ years ☐ or for _____ months drive only a motor vehicle equipped with a functioning ignition interlock device, which is in addition to any ignition interlock device restriction imposed by DOL.

Trong một thời gian _____ năm [-] hoặc trong _____ tháng chỉ lái xe cơ giới được trang bị thiết bị khóa liên động đánh lửa đang hoạt động, ngoài ra còn có bất kỳ hạn chế nào về thiết bị khóa liên động đánh lửa do DOL áp đặt.

Unless otherwise stated, the alcohol set point for any ignition interlock requirement imposed under this order shall be .020 ☐ _____.

Trừ khi có quy định khác, điểm đặt nồng độ cồn cho bất kỳ yêu cầu khóa liên động đánh lửa nào được áp đặt theo lệnh này sẽ là 0.020

Employer exemption: When the defendant provides an Employer Exemption declaration to the Department of Licensing, this order shall not apply to vehicles owned, leased, or rented by defendant's employer or to those vehicles whose care and/or maintenance is the temporary responsibility of the employer and driven at the direction of the defendant's employer as a requirement of employment during working hours.

Miễn trừ của chủ lao động: Khi bị đơn cung cấp tuyên bố Miễn Trừ của Chủ Lao Động cho Sở Cấp Phép, lệnh này sẽ không áp dụng cho các loại xe do chủ lao động của bị đơn sở hữu, thuê hoặc cho thuê hoặc đối với các loại xe mà việc chăm sóc và/hoặc bảo dưỡng là trách nhiệm tạm thời của chủ lao động và được lái theo chỉ đạo của chủ lao động của bị đơn như một yêu cầu công việc trong giờ làm việc.

Except that, the employer exemption does not apply when the employer's vehicle is assigned exclusively to the defendant and used solely to commute to and from employment.

Ngoại trừ là miễn trừ của chủ lao động không áp dụng khi xe của chủ lao động được giao riêng cho bị đơn và chỉ được sử dụng để đi lại từ nhà đến nơi làm việc.

7. Additional Conditions of Sentence
Các Điều Kiện Bổ Sung của Bản Án

- ☐ Probation for _____ months. Supervised probation for _____ months with the probation department and abide by all rules and regulations of the probation department. Pay a pre-sentence fee and a monthly probation fee as set by the probation department.
Quản chế trong _____ tháng. Quản chế có giám sát trong _____ tháng với cơ quan quản chế và tuân thủ tất cả các luật lệ và quy định của cơ quan quản chế. Nộp phí trước khi tuyên án và phí quản chế hàng tháng theo quy định của cơ quan quản chế.
- ☐ Obtain a ☐ substance use disorder evaluation ☐ expanded alcohol assessment from a Washington State approved agency and file a copy of the evaluation/assessment within _____ days of this order being signed. Begin any recommended/appropriate substance use disorder treatment or education within _____ days of this order being signed and file proof of timely enrollment and completion.
Có được quá trình [-] đánh giá rối loạn sử dụng chất gây nghiện [-] thẩm định rượu bia mở rộng từ một cơ quan được Tiểu Bang Washington chấp thuận và nộp một bản sao đánh giá/thẩm định trong vòng _____ ngày kể từ ngày lệnh này đang được ký. Bắt đầu bất kỳ điều trị hoặc giáo dục nào về rối loạn sử dụng chất gây nghiện được đề xuất/phù hợp trong vòng _____ ngày kể từ ngày lệnh này đang được ký và trình nộp bằng chứng đăng ký và hoàn tất đúng lúc.
- ☐ Begin the following within _____ days of this order being signed, complete within _____ days of beginning, and file proof of timely enrollment and completion:
☐ DUI victim's panel ☐ alcohol/drug information school ☐ 1-year substance use disorder treatment ☐ 2-year substance use disorder treatment.
*Bắt đầu các mục sau đây trong vòng _____ ngày kể từ ngày lệnh này đang được ký, hoàn tất trong vòng _____ ngày kể từ ngày bắt đầu và trình nộp bằng chứng đăng ký và hoàn tất đúng lúc:
[-] hội đồng nạn nhân DUI [-] trường thông tin dành cho người phụ thuộc vào rượu bia/ma túy [-] điều trị rối loạn sử dụng chất gây nghiện 1 năm [-] điều trị rối loạn sử dụng chất gây nghiện 2 năm.*
- ☐ Substance use disorder treatment for a period of _____ ☐ driver improvement school ☐ other _____.
Điều trị rối loạn sử dụng chất gây nghiện trong một thời gian _____ [-] trường cải tiến phương pháp dạy lái xe [-] khác
- ☐ Use no alcoholic beverages or non-prescribed controlled drugs.
Không sử dụng đồ uống có cồn hoặc thuốc được kiểm soát không kê toa.
- ☐ Attend ☐ Alcoholics Anonymous ☐ Narcotics Anonymous ☐ other self-help program (_____) meetings _____ times a week for _____ months or as recommended by treatment provider.
Tham dự các cuộc họp [-] Hội Những Người Nghiện Rượu Vô Danh [-] Hội Những Người Nghiện Ma Túy Vô Danh [-] chương trình tự lực khác (_____) _____ lần mỗi tuần trong _____ tháng hoặc như được nhà cung cấp dịch vụ điều trị đề xuất.

[] Other: _____
Khác:

8. [] **Department of Licensing Notice – Defendant under age 21 only.**

Thông Báo Của Sở Cấp Phép – Chỉ cho bị đơn dưới 21 tuổi.

Count _____ is (a) a violation of ch. 69.41 RCW (Legend drug), ch. 69.50 RCW (VUCSA), or ch. 69.52 RCW (Imitation drugs), and the defendant was under 21 years of age at the time of the offense **OR** (b) a violation under RCW 9.41.040 (unlawful possession of firearm), and the defendant was under the age of 18 at the time of the offense **OR** (c) a violation under ch. 66.44 RCW (Alcohol), and the defendant was under the age of 18 at the time of the offense **AND** the court finds that the defendant previously committed an offense while armed with a firearm, an unlawful possession of a firearm offense, or an offense in violation of ch. 66.44 RCW, ch. 69.41 RCW, ch. 69.50 RCW, or ch. 69.52 RCW.

Điểm buộc tội _____ là (a) một hành vi vi phạm chương 69.41 RCW (Thuốc theo toa), chương 69.50 RCW (VUCSA), hoặc chương 69.52 RCW (Giả dược), và bị đơn dưới 21 tuổi tại thời điểm phạm tội **HOẶC** (b) vi phạm theo RCW 9.41.040 sở hữu súng trái phép), và bị đơn dưới 18 tuổi tại thời điểm phạm tội **HOẶC** (c) vi phạm theo chương 66.44 RCW (Rượu bia), và bị đơn dưới 18 tuổi tại thời điểm phạm tội **VÀ** tòa án nhận thấy rằng bị đơn đã phạm tội trước đó trong khi trang bị súng đạn, tội sở hữu súng trái phép hoặc tội vi phạm chương 66.44 RCW, chương 69.41 RCW, chương 69.50 RCW, hoặc chương 69.52 RCW.

Clerk's Action –The clerk shall forward an Abstract of Court Record (ACR) to the DOL, which must suspend/revoke the defendant's driver's license. RCW 46.20.265.

Việc Lục Sự Lâm –Lục sự sẽ chuyển tiếp Bản Tóm Tắt Hồ Sơ Tòa Án (Abstract of Court Record - ACR) đến DOL, cơ quan này phải đình chỉ/thu hồi giấy phép lái xe của bị đơn. RCW 46.20.265.

9. [] **Review hearing scheduled for (purpose) _____**

Tái xét phiên xét xử được sắp xếp vì (mục đích)

on (date) _____ at _____ a.m./p.m.
vào (ngày) _____ lúc _____ a.m./p.m.

at _____ Court, Room/Department: _____
lúc _____ Tòa Án, Phòng/Ban:

Address: _____
Địa Chỉ: _____

10. [] Bail or Bond is [] exonerated [] forfeited.

Tiền Bảo Lãnh hoặc Tiền Thế Chân [-] được miễn trừ [-] bị tịch thu.

11. **I have read the rights, conditions, and warnings.**

Tôi đã đọc các quyền, điều kiện và cảnh báo.

Dated: _____

Đề ngày:

Judge/Commissioner/Pro Tem
Thẩm Phán/Ủy Viên Tòa Án/Thẩm Phán
Tạm Thời

Defendant's Signature

Chữ Ký Của Bị Đơn:

Defendant's Mailing Address:

Địa Chỉ Gửi Thư Của Bị Đơn:

Print Name:_____

Tên Viết In:

Street Address or PO Box

Địa Chỉ Đường hoặc PO Box

City

Thành Phố

State

Tiểu Bang

Zip

Mã Vùng

Telephone No.:

Số Điện Thoại:

Attorney for the Defendant

Luật Sư của Bị Đơn

Prosecuting Attorney

Ủy Viên Công Tố

Print Name:

Tên Viết In:

Print Name:

Tên Viết In:

WSBA No.

WSBA Số

WSBA No.

WSBA Số

[] Written Waiver of Counsel is filed.

Văn Bản Từ Chối Luật Sư được trình nộp.